TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:135/2019/HS-PT
Ngày 31 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thành
Các Thẩm phán: Bà Lê Thúy Phượng
Ông Phạm Đình Thanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Bai - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 118/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Chí L và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2019/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị*:

1. Nguyễn Chí L (Bi Cọ) - sinh năm 1982, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ 11, Hòa Tr, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn H và bà Phạm Thị L; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 214/2008/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2008 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 9 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích"; tổng hợp hình phạt 30 tháng tù tại bản án 34/2008/HSST ngày 26 tháng 2 năm 2008 của Tòa án nhân dân thành phố N về tội "Cố ý gây thương tích"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 30 tháng 8 năm 2010; chấp hành xong án phí ngày 21 tháng 5 năm 2019; Nhân thân: Bản án số 2533/2000/HSPT ngày 23 tháng 8 năm 2000 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 29 tháng 4 năm 2002. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05 tháng 7 năm 2018 đến ngày 19 tháng 7 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Lê Thị Th (Tư) - sinh năm 1959, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ 16, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông: Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Võ Thị C (đã chết); chồng Bùi Văn K, có 10 người con, con lớn nhất sinh năm 1976 và nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 127/1997/HSST ngày 21 tháng 11 năm 1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 30 tháng 01 năm 2008, chưa chấp hành án phí; Bản án số 29/2011/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 29 tháng 6 năm 2014; chấp hành phần án phí và hình phạt bổ sung ngày 10 tháng 7 năm 2018. Nhân thân: Bản án số 08/1997/HSST ngày 25 tháng 01 năm 1997 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc"; Bản án số 63/1999/HSST ngày 16 tháng 3 năm 1999 và Bản án số 195/1999/HSPT ngày 27 tháng 10 năm 1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 24 tháng tù về tội "Đánh bạc". Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05 tháng 7 năm 2018 đến ngày 19 tháng 7 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Kim Thành D - sinh năm 1973, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ 1, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Văn N và bà Nguyễn Thị T; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 136/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2000 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 7 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 24 tháng 12 năm 2000; chấp hành xong phần án phí và các quyết định khác của bản án ngày 21 tháng 9 năm 2018. Ngày 17 tháng 7 năm 2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Lê L1 - sinh năm 1964, tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: Xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê C (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); vợ Nguyễn Thị Nhật P (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 17 tháng 7 năm 2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Nguyễn Thị Tr (Sự) - sinh năm 1983, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn 3, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Trương Thị S (đã chết); chồng Trần Đình Th (đã ly hôn), có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 17 tháng 7 năm 2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê L1 và Nguyễn Thị Tr*: Ông Nguyễn Thành C, Luật sư văn phòng luật sư Ph thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: Số 15A L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Bị cáo không kháng cáo, bị kháng nghị:*

Lê Minh T - sinh năm 1968, tại Bình Phước; nơi cư trú: 18/9 H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H và bà Nguyễn Thị Ch; vợ Văn Thị Thanh H; có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 17 tháng 7 năm 2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Thị Huỳnh H, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 19, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Ông Ngô Văn H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 12/12 Đông Phước, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn K, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 56 H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Phương T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thị trấn E, huyện E, ĐăkLăk. Vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Kim Loan, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 3, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2018, Lê Thị Th đến quán nước của ông Trương Công P tại số 53 đường 2/4 phường V, thành phố N để uống nước. Sau đó, có người thanh niên (chưa rõ lai lịch) cho Th mượn một bộ xóc bầu cua chén đĩa bằng nhôm. Lúc này, Nguyễn Chí L rủ Lê Thị Th góp 1.000.000 đồng để làm cái, thắng thua chia đều cho cả hai người. Th đồng ý, cả hai thống nhất để Nguyễn Chí L bỏ ra trước 1.000.000 đồng, khi nào hết thì Th sẽ bỏ ra 1.000.000 đồng nữa. L là người trực tiếp xóc bầu cua và chung tiền, còn Th ngồi bên cạnh quan sát. Hình thức đánh bạc xóc bầu cua được thua bằng tiền là: Người làm cái xóc một cái bát được đậy kín bằng một đĩa nhôm, bên trong có ba hình lập phương kích thước khoảng (5x5x5) cm có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; Mọi người tùy ý lựa chọn cửa để đánh bạc bằng cách đặt tiền vào các ô trên một tờ giấy có kích thước (40x60) cm in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Nếu người đặt vào ô có hình con vật nào khi mở bát có một hình lập phương in hình con vật đó thì người đặt cửa con vật thắng cược và được lấy về số tiền bằng số tiền đã bỏ ra đặt cược; nếu có hai hoặc ba hình lập phương in hình con vật đó thì người đặt cửa con vật thắng cược và được lấy về số tiền bằng hai lần hoặc ba lần số tiền đã bỏ ra đặt cược. Ngược lại, nếu người đặt ô con vật khi mở bát không

xuất hiện trên các hình lập phương thì người đặt cược mất số tiền đã bỏ ra đặt cược.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Chí L, Lê Thị Th đang cầm cái xóc bầu cua được thua bằng tiền cho Lê L1, Lê Minh T, Nguyễn Thị Tr, Kim Thành D chơi, chưa mở kết quả thì lực lượng Công an đến kiểm tra bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền: 5.850.000 đồng (Năm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng). Cơ quan điều tra thu giữ trong người Nguyễn Thị Tr 50.000 đồng; Lê Minh T 2.600.000 đồng; Lê L1 250.000 đồng; Lê Thị Th 1.000.000 đồng; Lê Thị Huỳnh H 400.000 đồng. Tổng số tiền 10.150.000 đồng (Mười triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) là số tiền dùng để đánh bạc và một bộ bầu cua gồm: 01 dĩa, 01 chén bằng nhôm, 03 hột hình lập phương kích thước (5x5x5) cm, 01 tờ giấy kích thước (40x60) cm có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai.

Tại thời điểm bắt quả tang có các đối tượng sau đã đặt xuống các cửa và chưa có kết quả: Lê L1 đã đặt cửa gà số tiền 50.000 đồng; Nguyễn Thị Tr đã đặt cửa gì không nhớ rõ; Kim Thành D đã đặt cửa cua số tiền 50.000 đồng; Lê Minh T đã đặt cửa tôm và cửa cua mỗi cửa 50.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2019/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chí L;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí L (Bi cọ) 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. (Được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ từ ngày 05/7/2018 đến ngày 19/7/2018).

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị Th.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Th (Tư) 04 (Bốn) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. (Được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ từ ngày 05/7/2018 đến ngày 19/7/2018).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Kim Thành D.

Xử phạt: Bị cáo Kim Thành D 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê L1.

Xử phạt: Bị cáo Lê L1 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Tr.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tr (Sự) 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Minh T.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T 06 (Sáu) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, về tội "Đánh bạc"; thời gian thử thách là 01(Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13 tháng 6 năm 2019). Giao bị cáo Lê Minh T cho Ủy ban nhân dân phường Vạn Thắng, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, bị cáo Kim Thành D có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, bị cáo Nguyễn Chí L có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, bị cáo Lê L1 và Nguyễn Thị Tr có kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, bị cáo Lê Thị Th có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 80/QĐ-VKS-P7 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2019/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Kim Thành D, Nguyễn Chí L, Lê L1, Nguyễn Thị Tr, Lê Thị Th giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2019/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N để điều tra, xét xử lại theo hướng làm rõ nguồn gốc số tiền thu giữ trên chiếu bạc để làm cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đối với Lê Thị Huỳnh H có tham gia đánh bạc và có mặt tại thời điểm Công an thành phố N bắt quả tang, không bị xử lý hình sự nhưng lại thu giữ số tiền 400.000 đồng của Hoa trong tổng số tiền 10.150.000 đồng là gây bất lợi cho các bị cáo trong vụ án và chưa đánh giá đầy đủ tính chất, hành vi của Hoa, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

- Vị luật sư bào chữa cho bị cáo Lê L1 và Nguyễn Thị Tr trình bày: Thống nhất quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để làm rõ về số tiền thu trên chiếu bạc làm căn cứ xác định trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị Tr và Lê L1 khi xem xét lượng hình đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Th, Nguyễn Chí L, Nguyễn Thị Tr, Kim Thành D, Lê L1 và Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04 tháng 7 năm 2018, Tổ công tác của Công an thành phố N tiến hành kiểm tra tại quán nước của ông Trương Công P tại địa chỉ số 53 đường 2/4, phường V, thành phố N, đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Chí L và Lê Thị Th đang cầm cái xóc bầu cua được thua bằng tiền cho nhiều con bạc tham gia chơi và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.850.000 đồng; thu giữ trên người Lê Thị Th 1.000.000 đồng, Lê Minh T 2.600.000 đồng, Lê L1 250.000 đồng, Nguyễn Thị Tr 50.000 đồng, Lê Thị Huỳnh H 400.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 10.150.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang, các đối tượng tham gia đánh bạc đã đặt cửa và chưa có kết quả gồm Lê L1 đặt cửa gà số tiền 50.000 đồng, Kim Thành D đặt cửa cua số tiền 50.000 đồng, Lê Minh T đặt cửa tôm và cua mỗi cửa 50.000 đồng, Nguyễn Thị Tr có đặt tiền nhưng không xác định được cửa gì và số tiền cụ thể. Như vậy, số tiền L1, D, T, Tr tham gia đánh bạc tại thời điểm bắt quả tang là hơn 200.000 đồng; số tiền còn lại trong tổng số 5.850.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc được cấp sơ thẩm xác định là của các đối tượng tham gia đánh bạc khác bỏ lại khi cơ quan công an kiểm tra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L khai 5.850.000 đồng là tiền của bị cáo thắng bạc bỏ lại chiếu bạc khi cơ quan công an kiểm tra; bị cáo D khai khi cơ quan công an kiểm tra có nhìn thấy L bỏ một số tiền từ trên tay xuống chiếu bạc. Như vậy, cần điều tra làm rõ số tiền thu giữ trên chiếu bạc để làm cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[3] Quá trình điều tra xác định Ngô Văn H, Lê Thị Huỳnh H cũng có hành vi tham gia đánh bầu cua được thua bằng tiền mặt. Cấp sơ thẩm nhận định đối với Ngô Văn H, Lê Thị Huỳnh H đã không còn tham gia đánh bạc khi Công an thành phố N bắt quả tang nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng này về tội "Đánh bạc" là không có cơ sở. Trường hợp này phải căn cứ vào số tiền dùng để đánh bạc tại thời điểm tham gia đánh bạc mới có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với Ngô Văn H, Lê Thị Huỳnh H.

[4] Cấp sơ thẩm xác định tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Chí L, Lê Thị Th, Lê L1, Lê Minh T, Kim Thành D, Nguyễn Thị Tr dùng để đánh bạc là 10.150.000 đồng; trong đó có 400.000 đồng thu giữ của Lê Thị Huỳnh H, là đối tượng không bị xem xét trách nhiệm hình sự là sai lầm và gây bất lợi cho các bị cáo L, Th, D, T, L1, Tr.

[5] Tại bút lục số 199, 200, 201, ông Trương Công P khai nhận thuê căn nhà số 53 đường 2/4 phường V, thành phố N để mở quán cà phê, giải khát. Để có khách bán nước, ông P đã đồng ý cho Th (Tư), L (Bi), H sử dụng quán nước của mình để làm địa điểm tổ chức, xóc bầu cua ăn thua bằng tiền mặt từ tháng 5 năm 2018 cho đến ngày 04 tháng 7 năm 2018. Hành vi sử dụng địa điểm thuộc

sự quản lý của mình để cho các bị cáo Nguyễn Chí L, Lê Thị Th, Kim Thành D, Lê Minh T, Lê L1, Nguyễn Thị Tr chơi bầu cua ăn thua bằng tiền của Trương Công P có dấu hiệu đồng phạm của tội đánh bạc.

[6] Các vấn đề nêu trên cấp phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được nên cần hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố N để điều tra lại theo thủ tục chung.

[7] Vì bản án hình sự sơ thẩm bị hủy để điều tra lại nên các bị cáo kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2018/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí: Căn cứ điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Chí L, Lê Thị Th, Kim Thành D, Lê L1 và Nguyễn Thị Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – TANDTC;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố N;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA dân sự thành phố N;
- UBND phường V;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Thành